

Bản án số: 135/2026/HS-PT
Ngày 10-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Danh Chí T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Danh Chí T sinh năm 2006 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú: ấp Đ, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau); tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh P và bà Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Danh Chí T: Ông Nguyễn Chí H – Luật sư Văn phòng L – Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo; 02 bị hại, 01 người đại diện hợp pháp của bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh P là cha của Danh Chí T. Khoảng tháng 01 năm 2023, Danh P mua xe mô tô biển số 94F1-443.22. Đến khoảng tháng 6 năm 2024, Danh P giao xe cho Danh Chí T để đi làm tại Khu công nghiệp B. Danh P biết T không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật.

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 01 tháng 7 năm 2024, Danh Chí T điều khiển xe mô tô biển số 94F1-443.22 chở theo bà Danh Thị Minh T2 lưu thông trên đường D thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương hướng từ đường N đến đường N. Khi tham gia giao thông, T thấy 02 xe mô tô chạy phía trước nên vượt qua. T điều khiển xe mô tô vượt về phía bên trái. Tuy nhiên, xe đi phía trước T đánh lái qua trái để tránh xe cùng chiều. T sợ va chạm nên cũng đánh lái xe sang trái đi qua phần đường ngược chiều thì xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 67D1-250.96 do Lê Thị Bích T3 điều khiển chở theo Đoàn Thị T4 đang điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả: Bị thương 02 người, hư hỏng 02 xe mô tô.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 94F1-443.22 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 94000401; 01 xe mô tô biển số 67D1-250.96.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường theo quy định của pháp luật, kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện tại các biên bản khám nghiệm phương tiện.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Trung tâm pháp y tỉnh B ra kết luận giám định số: 584/2024/KLGD-TTPY kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Thị T4 là 46%.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Trung tâm pháp y tỉnh B ra kết luận giám định số: 584/2024/KLGD-TTPY kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị Bích T3 là 16%.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, Phòng K Công an tỉnh B có kết luận số 3416/KL-KTHS(CH) có kết quả như sau:

1. Dấu vết va chạm của hai phương tiện là:

- Dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, nhựa màu trắng, bám dính chất màu đen (dạng sơn), vỡ khuyết ốp nhựa cạnh trái mặt nạ trước, bửng chắn gió bên trái xe mô tô biển số 94F1-443.22, có chiều từ trước về sau (ảnh 3,5,7) phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen, nhựa màu trắng, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở

cạnh trái mặt nạ trước, vỡ khuyết ốp nhựa bưng chắn gió bên trái xe mô tô biển số 67D1-250.96, có chiều từ trước về sau (ảnh 4,6,8).

- Dấu vết trượt xước kim loại, cong ép đầu cần số xe mô tô biển số 94F1-443.22, có chiều từ trước về sau (ảnh 9) phù hợp với dấu vết trượt xước, cong ép kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở cạnh dưới thanh kim loại cố định bưng chắn gió bên trái xe mô tô biển số 67D1-250.96, có chiều từ trước về sau (ảnh 10).

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm của hai phương tiện: Phần bên trái đầu xe mô tô biển số 94F1-443.22 va chạm với phần bên trái đầu xe mô tô biển số 67D1-250.96 theo hướng ngược chiều (như mục 1, phần V), tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm ở khu vực phía trước đầu vết cày (ký hiệu số 5) trên Sơ đồ hiện trường.

Về phần dân sự: Danh Chí T và Danh P hỗ trợ cho bị hại Lê Thị Bích T3 và Đoàn Thị T4 tổng số tiền là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng). Bị hại Lê Thị Bích T3 và Đoàn Thị T4 đồng ý và đã nhận đủ số tiền và làm đơn bãi nại, cam kết không có thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Danh Chí T 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Danh P 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, bị cáo Danh Chí T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Danh Chí T kháng cáo xin được hưởng án treo; kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Nhận thấy, hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của

bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Danh Chí T trình bày tranh luận: Người bào chữa thống nhất về tội danh, điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa bổ sung thêm một số tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc thiểu số, chủ động cùng bị cáo Danh P bồi thường cho người bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội được làm việc phụ giúp gia đình và làm lại cuộc đời.

Bị cáo thống nhất với phần trình bày của người bào chữa; bị cáo không tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; xin giảm nhẹ hình phạt trong trường hợp không được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội sớm được trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là phù hợp.

Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại đường D thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) hướng từ đường N5 đến đường N, Danh Chí T điều khiển xe mô tô biển số 94F1-443.22 vượt xe không bảo đảm an toàn và đi không đúng phần đường quy định nên gây tai nạn cho bị hại Lê Thị Bích T3 bị thương tích 16% và Đoàn Thị T4 bị thương tích 46%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Đoàn Thị T4 và bà Lê Thị Bích T3 là 62%. Bị cáo tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hiện nay, tình hình tai nạn giao thông xảy ra phần lớn là do lỗi của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe, vượt xe không đảm bảo an toàn và đi không đúng làn đường là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

[4] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Danh Chí T với nội dung xin được hưởng án treo: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Trong lời nói sau cùng bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt trong trường hợp không được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật (chưa đủ tuổi; không có giấy phép lái xe theo quy định); bị cáo là người dân tộc Khơ me nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; đã thực hiện xong việc bồi thường, bị hại có đơn xin bãi nại; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc; bị cáo có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận; yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Ý kiến trình bày của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Danh Chí T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Danh Chí T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Danh Chí T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh (03);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc